

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO YÊN  
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 11/2022/HSST  
Ngày 23 Tháng 9 năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN TỈNH LÀO CAI  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ Thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông V Quang Đại

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bình
2. Ông Nguyễn Trung Kiên

Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, Tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên Tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 nhà văn hóa xã Yên Sơn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2022/HSST, ngày 26 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/HSST- QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, đối với bị cáo:

**Ngô Thế H** - Sinh ngày: 20 tháng 5 năm 1999, tại huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ X, thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Lao động Tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân Tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc Tịch: Việt Nam; Con ông Ngô T G, con bà Hoàng Thị H; vợ: Hoàng Thị T; Bị cáo chưa có con; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 7 năm 2022, đến ngày 19 tháng 7 năm 2022. Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 7 năm 2022 đến nay - Có mặt.

Các bị hại:

1. Ông Đỗ Trung S – Sinh năm 1962

2. Bà Lê Thị L – Sinh năm 1960

Cùng trú tại Tổ X, thị trấn PR huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai;

Người được bà Lê Thị L ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Trung S - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11 tháng 07 năm 2022, Ngô Thế H đến nhà bỏ đẽ là ông Ngô T G. Trên đường đi, H nhìn thấy nhà ông Đỗ Trung S, khóa cửa, quan sát xung quanh thấy không có người nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà ông S để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H sang nhà bỏ đẽ lấy xe mô tô đi về nhà thì nhìn thấy bà Lê Thị L, vợ ông S đang làm cỏ quê trên đồi cạnh nhà H. H gọi hỏi: "Trời nắng rồi về thôi bác", bà L trả lời "Vẫn sớm bác chưa về". H điều khiển xe mô tô về nhà bỏ đẽ cất xe, xong H vào bếp lấy 01 chiếc kim, 01 chiếc tuốc nơ vít của H đến hàng rào nhà ông S, trèo qua rào sắt, đi đến vị trí cửa ngách nhà ông S dùng kim kẹp vào khoen cửa bẫy 3 đến 4 phút sau đó tiếp tục dùng tay kéo thì khoen cửa bung ra. H cầm kim đút vào túi quần sau bên phải rồi mở cửa đi vào nhà. H đi tiếp vào trong thấy cửa phòng ngủ khóa, cạnh cửa phòng ngủ có 01 chiếc chìa khóa treo ở tủ quần áo kê sát cửa phòng. H lấy chìa khóa mở cửa phòng ngủ, đi vào trong phòng H thấy 01 tủ gỗ đựng đồ màu xanh được kê ở cạnh đầu giường, ngăn tủ khóa. H liền dùng tuốc nơ vít cạy cửa tủ gỗ ra thì thấy có 02 túi xách, một túi màu đỏ và một túi màu xanh, H mở túi xách màu đỏ thấy có 01 tập tiền tờ tiền mệnh giá 500.000đ được buộc bằng dây nịt, H lấy toàn bộ tập tiền đút vào túi quần đang mặc, tiếp đó H mở túi xách màu xanh 01 tập tiền gồm các tờ tiền mệnh giá 200.000đ, 100.000đ được buộc bằng dây nịt, H lấy tập tiền đút tiếp vào túi quần trước bên phải đang mặc. Xong H dùng tuốc nơ vít cạy cửa ngăn tủ nhỏ phía bên trái của ngăn tủ thấy có 01 chiếc ví thỏ cầm rơi xuống đất các hộp nhựa đựng vàng, H mở ví kiểm tra bên trong có nhiều các tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 200.000đ và 100.000đ được buộc bằng dây nịt. Mở kiểm tra xong H cầm chiếc ví thỏ cầm (bên trong chứa tiền) đút vào bên trong quần sịp đang mặc trên người. Tiếp đó H cầm 03 hộp nhựa đựng vàng đút vào túi quần rồi đóng cửa tủ đi ra khóa cửa phòng ngủ và để lại chìa khóa ở cánh tủ như cũ. Xong H đi ra ngoài theo lối cửa ngách rồi khép cửa, cài lại khoen cửa, đi theo đường cũ về nhà bỏ đẽ để chiếc kim, chiếc tuốc nơ vít ở bếp rồi đi bộ về nhà. Trên đường đi về H đứng ở lề đường lấy số tiền trộm cắp ở nhà ông S ra đếm được 40.500.000đ. H đút số tiền 40.500.000đ vào túi quần sau đang mặc, còn chiếc ví thỏ cầm H vùi xuống đất ở lề đường. Xong H mở 03 hộp nhựa ra thấy bên trong có 01 dây chuyền vàng, 02 đôi khuyên tai vàng, 02 chiếc nhẫn vàng. H lấy hết số vàng đút vào túi quần, còn hộp nhựa đựng vàng H vứt ở lề đường rồi đi về. Về đến nhà H lấy tiền và vàng vừa trộm được giấu ở góc tường chuồng lợn nhà H. Đến khoảng

10 giờ cùng ngày H ra cH lợn lấy số tiền 40.500.000đ đút vào túi quần rồi đi bộ xuống nhà Ngô Quang T, cùng tổ dân phố mượn điện thoại của T gọi cho anh Đỗ Văn Chung gặp Chung H lấy 21.000.000đ (hai mươi một triệu đồng) trả nợ Chung tiền H vay trước đó. Tiếp đó H đi ăn trưa tại quán rồi đi bộ ra nhà bà Kiều Thanh Vinh, trú tại tổ 5A, thị trấn PR, huyện Bảo Yên trả cho bà V số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng) H nợ từ trước, rồi nhờ bà V gọi điện cho anh Bùi Công V, gặp V H lấy số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) trả cho anh V, còn 11.000.000đ (mười một triệu đồng) H vẫn để ở trong túi quần rồi ngồi chơi tại nhà bà V. Đến 14 giờ cùng ngày thì đi bộ về. Khi đi đến cổng chợ PR thì gặp ông Nguyễn Đức T, (cH của bà V) điều khiển ô tô đi ngược chiều, H nhờ ông T chở về, khi đi đến cổng T giáo dục thường xuyên ông T dừng xe cho xuống xe về nhà. Về đến nhà H phát hiện số tiền bị rơi mất nên đã quay lại tìm nhưng không thấy. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày nghe người nhà nói chuyện về việc nhà ông S bị mất trộm tài sản, lúc này sợ mọi người phát hiện ra hành vi phạm tội của mình nên H ra chuồng lợn lấy 01 dây chuyền vàng, 02 đôi khuyên tai, 02 chiếc nhẫn vàng H cất dấu trước đó đút vào túi quần, xong H sang nhà bố để vào bếp 01 chiếc kim, 01 chiếc tuốc nơ vít và đi bộ ra đường nhặt lại chiếc ví thổ cẩm H vứt trước đó cầm ra công an thị trấn PR để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 26/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai kết luận: Giá trị của 01 dây chuyền vàng dài 40cm, gắn 01 mặt dây chuyền hình tròn vàng đường kính 2cm, khối lượng 22,47g, hàm lượng vàng 98,9%, bạc 1,09% tại thời điểm ngày 11/7/2022 là 29.028.700đ; Giá trị của nhẫn vàng đường kính 2cm, khối lượng 7,5g, hàm lượng vàng 98,99%, bạc 1% tại thời điểm ngày 11/7/2022 là 10.266.000đ; Giá trị của đôi khuyên tai vàng hình tròn đường kính 2,5cm, khối lượng 7,49g, hàm lượng vàng 99,82%, bạc 0,17% tại thời điểm ngày 11/7/2022 là 10.276.300đ; Giá trị của nhẫn vàng đường kính 1,5cm, mặt nhẫn đính 04 viên đá nhỏ, 01 viên đá to, khối lượng 1,41g, hàm lượng vàng 41,5%, bạc 6,09%, đồng 42,62%, kẽm 8,92% tại thời điểm ngày 11/7/2022 là 784.300đ; Giá trị của đôi khuyên tai vàng hình tròn đường kính 1cm, có đính thêm dây vàng dạng xích, phần đầu dây có đính 03 viên đá dây dài 5cm, khối lượng 4,06g, hàm lượng vàng 99,7%, bạc 0,29% tại thời điểm ngày 11/7/2022 là 5.128.000đ. Tổng giá trị của số vàng gửi định giá tại thời điểm 11/07/2022 là 55.483.300đ (Năm mươi năm triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn ba trăm đồng).

Tổng giá trị tài sản (Vàng + tiền) bị cáo chiếm đoạt là 95.938.300 đồng.

Tại cáo trạng số: 10/CT-VKSBY ngày 26 tháng 8 năm 2022 của viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Ngô Thế H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Ngô Thế H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm.

Về vật chứng: Về vật chứng áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kìm dài 18 cm, tay cầm màu đỏ dài 12 cm, đầu kìm dài 06 cm gồm 02 khe, 01 khe để cắt và 01 khe để tuốt; 01 tuốc nơ vít dài 24 cm, chuôi bằng nhựa màu vàng đỏ dài 10 cm, đường kính 2 cm, thân tuốc nơ vít bằng kim loại màu sáng hình tròn có khắc dòng chữ “CHROME - VANADIUM”.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi tố tụng và Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11 tháng 07 năm 2022, Ngô Thế H thấy nhà ông Đỗ Trung S và bà Lê Thị L, khóa cửa không có người ở nhà, H đã dùng kìm và các vật dụng khác để bật cửa lách nhà ông S, bà L chiếm đoạt 40.500.000 đồng và 01 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng, 01 đôi hoa tai vàng Tổng trị giá số vàng là 55.483.300đ. Tổng giá trị tài sản (Vàng + tiền) bị cáo chiếm đoạt là 95.938.300 đồng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản hỏi cung và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo Ngô Thế H đã lợi dụng sơ hở của ông S và bà L khi quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tổng số tài sản trị giá 95.938.300 đồng. Vì vậy đã có đủ cơ sở để xác định các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Một lần nữa khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của ông S và bà L, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị địa phương. Cần đưa bị cáo ra xét xử để phòng ngừa chung và giáo dục riêng đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 11.000.000 đồng; Ông nội bị cáo là Ngô Quang Mộc được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Khi hành vi phạm tội của bị cáo chưa bị phát hiện, bị cáo đã tự ra công an thị trấn PR tự thú về hành vi phạm tội của mình.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo và gia đình luôn chấp hành pháp luật của Nhà nước. Bị cáo đã nộp 01 bản tường trình nội dung ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Cần cân nhắc cho bị cáo được hưởng chính S khoan H của pháp luật, không cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội mà vẫn có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[2] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận đủ số tiền và tài sản nên không đề nghị bị cáo phải bồi thường

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên.

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố các bị cáo Ngô Thế H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng: điểm c, khoản 2 Điều 173; điểm b, s, r khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Ngô Thế H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 năm, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn PR, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

### **2. Về vật chứng:**

Về vật chứng áp dụng a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc kim dài 18 cm, tay cầm màu đỏ dài 12 cm, đầu kim dài 06 cm gồm 02 khe, 01 khe để cắt và 01 khe để tuốt; 01 tuốc nơ vít dài 24 cm, chuôi bằng nhựa màu vàng đỏ dài 10 cm, đường kính 2 cm, thân tuốc nơ vít bằng kim loại màu sáng hình tròn có khắc dòng chữ “CHROME - VANADIUM”.

### **3. Về án phí:**

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Bị cáo Ngô Thế H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

T hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền T thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Sở tư pháp;
- THA (HS-DS);
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**V Quang Đại**

